

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2023/DS-ST

Ngày 23/02/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tín

2. Ông Nguyễn Văn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23/02/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 66/2022/TLST-DS ngày 07/10/2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-DS ngày 30/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-DS ngày 14/02/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang do ông Nguyễn K, chức vụ: Giám đốc đại diện theo pháp luật; địa chỉ: Số M, L, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thành P, chức vụ: Cán bộ Ban kiểm soát công ty (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Thân Văn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Vũ Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn là Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang do ông Nguyễn Thành P đại diện theo uỷ quyền trình bày:*

Ngày 02/01/2018, giữa công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang và ông Thân Văn Đ có ký kết hợp đồng mua bán hàng hoá số 01/HĐHH. Theo đó, ông Đ mua phân bón để phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp của Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang. Số lượng hàng hoá theo khả năng của ông Đ theo từng mùa vụ.

Theo đó thì tổng số tiền anh Đ mua phân bón là 57.755.000 đồng. Năm 2021, anh Đ đã thanh toán được 20.000.000 đồng cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang và còn nợ lại là 37.755.000 đồng.

Tại phiên hoà giải ngày 12/01/2023, anh Thân Văn Đ có hẹn là ngày 13/01/2023 (dương lịch), anh Đ sẽ trả cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang nốt toàn bộ số tiền nợ gốc là 37.755.000 đồng. Còn đối với số tiền nợ lãi là 21.142.800 đồng thì đề nghị Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang giảm cho. Tuy nhiên, cho đến ngày hôm nay anh Thân Văn Đ mới trả được cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và còn nợ lại tiền gốc là 17.755.000 đồng của Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang.

Vì vậy, nay Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang đề nghị Toà án giải quyết buộc một mình anh Thân Văn Đ phải thanh toán nốt cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang số tiền gốc là 17.755.000 đồng.

Đối với số tiền nợ lãi là 21.142.800 đồng thì nay Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang tự nguyện chỉ yêu cầu anh Đ phải trả số tiền lãi là 10.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang yêu cầu anh Đ phải thanh toán là 27.755.000 đồng.

Ngoài ra, ông Nguyễn Thành P không có yêu cầu nào khác.

** Theo lời khai tại hồ sơ, bị đơn là anh Thân Văn Đ trình bày:*

Anh làm đại lý của Chi nhánh Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang tại Yên Dũng từ năm 2018. Ngày 02/01/2018, anh có ký hợp đồng mua bán hàng hoá số 01/HĐHH với Chi nhánh vật tư Yên Dũng về việc mua các loại hàng hoá là phân, lân, đạm nông nghiệp.

Sau khi mua bán anh đã thanh toán số tiền hàng cho Chi nhánh vật tư Yên Dũng nhiều lần. Đến ngày 12/9/2019, anh và Chi nhánh vật tư Yên Dũng có chốt nợ lại anh còn nợ Chi nhánh vật tư Yên Dũng số tiền 57.755.000 đồng tiền hàng. Hai bên có lập biên bản đối chiếu công nợ ngày 12/9/2019 với nội dung tính hết ngày 31/8/2019 anh còn nợ số tiền 57.755.000 đồng và hẹn đến ngày 30/9/2019 anh trả

cho Chi nhánh vật tư Yên Dũng số tiền 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 30/9/2019 anh chưa trả được cho Chi nhánh vật tư Yên Dũng số tiền nào.

Đến ngày 02/4/2020, anh và Chi nhánh vật tư Yên Dũng lại có biên bản làm việc chốt nợ lại, tính đến ngày 02/4/2020 anh còn nợ Chi nhánh vật tư Yên Dũng số tiền 57.755.000 đồng nợ gốc và 16.171.400 đồng tiền lãi, hẹn đến ngày 15/4/2020 anh sẽ thanh toán cả số tiền nợ gốc và nợ lãi. Nhưng đến ngày 15/4/2020, anh vẫn chưa trả được tiền cho Chi nhánh vật tư Yên Dũng. Ngày 16/4/2020, hai bên có chốt nợ lại anh còn nợ 57.755.000 đồng nợ gốc và 16.171.400 đồng tiền lãi, hẹn đến ngày 30/4/2020 anh sẽ trả. Đến ngày 30/4/2020, anh không trả được nên ngày 02/5/2020 hai bên tiếp tục lập biên bản làm việc và chốt nợ, anh còn nợ 57.755.000 đồng nợ gốc và 16.171.400 đồng tiền lãi, hẹn ngày 30/5/2020 anh sẽ trả.

Đến hạn ngày 30/5/2020 anh không trả được tiền cho Chi nhánh vật tư Yên Dũng. Từ đó đến nay anh đã trả được cho Chi nhánh vật tư Yên Dũng được 20.000.000 đồng tiền nợ gốc vào khoảng tháng 7/2021, anh trả bằng tiền mặt cho anh Tuấn- Giám đốc Vật tư. Về tiền lãi anh chưa trả được đồng nào.

Nay Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền 37.755.000 đồng nợ gốc và 21.142.800 đồng tiền lãi thì anh đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 37.755.000 đồng.

Còn đối với số tiền nợ lãi là 21.142.800 đồng thì anh đề nghị Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang giảm bớt số tiền lãi này cho anh vì hiện hay hoàn cảnh gia đình anh cũng có nhiều khó khăn nên đề nghị Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang tạo điều kiện giảm nợ lãi cho anh.

Anh xác nhận số công nợ này là do một mình anh đứng ra mua bán, không liên quan đến vợ anh là chị Thuý nên anh tự nguyện một mình trả toàn bộ số nợ trên cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang.

Ngoài ra anh Thân Văn Đ không có ý kiến nào khác.

- Ngày 12/01/2023, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Ngày 17/01/2023, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Thân Văn Đ và chị Vũ Thị T vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Thân Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; anh Thân Văn Điện **và chị Vũ Thị Thuý đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do**, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 357, 385, 401, 429, 430, 431, 432, 433, 434, 435, 436, 440 Bộ luật dân sự; đề:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang, buộc anh Thân Văn Đ phải trả cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang số tiền nợ gốc là 17.755.000 đồng và số tiền lãi là 10.000.000 đồng.

Về án phí: Anh Thân Văn Đ phải chịu 1.387.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau nghe khi ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đối với nguyên đơn là Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Thân Văn Đ **và** người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Anh Thân Văn Đ **và** chị Vũ Thị T có địa chỉ cư trú tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[3] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, ngày 02/01/2018 anh Thân Văn Đ có ký kết hợp đồng mua bán hàng hoá số 01/HĐHH với Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang qua Chi nhánh tại Yên Dũng. Theo đó, đến nay anh Thân Văn Đ còn nợ Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang số tiền 17.755.000 đồng nợ gốc và 10.000.000 đồng tiền nợ lãi. Ngày 03/10/2022, Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang

nộp đơn khởi kiện ra Tòa án. Vì vậy, tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” theo quy định tại **Điều 430** Bộ luật dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

Ngày 02/01/2018, giữa Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang và ông Thân Văn Đ có ký kết hợp đồng mua bán hàng hoá số 01/HĐHH. Theo đó, ông Đ mua phân bón để phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp của Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang.

Theo đó thì tổng số tiền anh Đ mua phân bón là 57.755.000 đồng. Năm 2021, anh Đ đã thanh toán được số tiền 20.000.000 đồng; năm 2022, anh Đ đã thanh toán được số tiền 20.000.000 đồng cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang và còn nợ lại là số tiền 17.755.000 đồng nợ gốc và 21.142.800 đồng tiền lãi.

Nay, Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang đề nghị Tòa án giải quyết buộc một mình anh Thân Văn Đ phải có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang số tiền 17.755.000 đồng nợ gốc và tự nguyện chỉ yêu cầu anh Đ trả số tiền 10.000.000 đồng tiền nợ lãi.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5.1] Xét tính hợp pháp của hợp đồng mua bán hàng hoá số 01/HĐHH ngày 02/01/2018 giữa Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang và anh Thân Văn Đ: Đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang và anh Thân Văn Đ đều thừa nhận về việc giao kết hợp đồng, nội dung hợp đồng, chủ thể ký hợp đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Về chủ thể, nội dung của hợp đồng các bên đã giao kết là phù hợp với Điều 117 Bộ luật dân sự về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự. Do đó hợp đồng mua bán hàng hoá số 01/HĐHH ngày 02/01/2018 giữa Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang và anh Thân Văn Đ là hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng.

Về quá trình thực hiện hợp đồng: Cả đại diện nguyên đơn và bị đơn đều xác định sau khi ký hợp đồng, bên bán đã thực hiện nghĩa vụ giao hàng, còn bên mua vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Cụ thể, hiện nay anh Thân Văn Đ còn nợ Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang số tiền 17.755.000 đồng nợ gốc và 21.142.800 đồng tiền lãi.

[5.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang về việc yêu cầu anh Thân Văn Đ phải trả số tiền nợ gốc là 17.755.000 đồng thì thấy:

Ngày 02/01/2018, giữa Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang và ông Thân Văn Đ có ký kết hợp đồng mua bán hàng hoá số 01/HĐHH. Theo đó,

ông Điện mua phân bón để phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp của Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang.

Theo đó thì tổng số tiền anh Đ mua phân bón là 57.755.000 đồng. Năm 2021, anh Đ đã thanh toán được số tiền 20.000.000 đồng; năm 2022, anh Đ đã thanh toán được số tiền 20.000.000 đồng cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang và còn nợ lại là số tiền 17.755.000 đồng nợ gốc.

Nay, Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Đ phải có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang số tiền nợ gốc là 17.755.000 đồng.

- Anh Thân Văn Đ thừa nhận còn nợ Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang tổng số tiền 37.755.000 đồng, sau đó anh Đ đã trả cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang số tiền 20.000.000 đồng.

Nay anh Đ đồng ý trả cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang tiền nợ gốc là 37.755.000 đồng (anh Đ đã trả được 20.000.000 đồng). Anh xác nhận số nợ này là do một mình anh còn nợ, không liên quan đến vợ anh nên một mình anh sẽ có trách nhiệm trả.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang đối với anh Thân Văn Đ. Buộc anh Thân Văn Đ phải trả cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang số tiền nợ gốc là 17.755.000 đồng là phù hợp với Điều 430 của Bộ luật dân sự.

[5.3] Về lãi suất: Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang và anh Thân Văn Điện xác nhận anh Thân Văn Đ còn nợ Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang số tiền 21.142.800 đồng tiền lãi.

Anh Thân Văn Đ đề nghị Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang giảm bớt số tiền lãi này cho anh vì hiện hay hoàn cảnh gia đình anh cũng có nhiều khó khăn.

Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang tự nguyện chỉ yêu cầu anh Thân Văn Đ phải trả cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang số tiền 10.000.000 đồng tiền lãi. Việc Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang chỉ phải trả số tiền 10.000.000 đồng tiền lãi là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang đối với anh Thân Văn Đ. Buộc anh Thân Văn Đ phải trả cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang số tiền nợ lãi là 10.000.000 đồng.

[6] Như vậy, anh Thân Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang tổng số tiền là 27.755.000 đồng, trong đó nợ gốc là 17.755.000 đồng và nợ lãi là 10.000.000 đồng

[7] Về án phí: Do yêu cầu của Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang được chấp nhận, nên anh Thân Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 1.387.000 đồng.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 357, Điều 385, Điều 430; Điều 431, Điều 432, Điều 433, Điều 434; Điều 435, Điều 436 và Điều 440 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang, buộc anh Thân Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang tổng số tiền là 27.755.000 đồng.

2. *Về án phí:* Anh Thân Văn Đ phải chịu 1.387.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009693 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng.

3. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án:* Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

4. *Hướng dẫn thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Oanh